

Số: 26/KL-TT_m

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 8 năm 2024

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA
Tại Công ty Cổ phần Phát triển công nghiệp xây lắp và Thương mại Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 81/QĐ-TT ngày 14/6/2024 của Thanh tra tỉnh thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về: doanh nghiệp, đất đai; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Phát triển công nghiệp xây lắp và Thương mại Hà Tĩnh năm 2022, 2023 (sau đây viết tắt là Công ty); từ ngày 25/6/2024 đến ngày 03/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu, trực tiếp làm việc, kiểm tra tại Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTT ngày 02/8/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra (kèm theo các hồ sơ tài liệu liên quan); Chánh Thanh tra tỉnh kết luận một số nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty CP Phát triển công nghiệp xây lắp và Thương mại Hà Tĩnh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 14/7/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 29/5/2023 với MSDN/MST: 3000317348; vốn điều lệ: 20 tỷ đồng.

Địa chỉ trụ sở chính: số 162, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật, ông: Lê Đức Thắng; chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Công ty đăng ký 13 ngành nghề kinh doanh, trong đó các ngành nghề chính là: khai thác đá, cát, sỏi; thi công công trình giao thông; đào tạo, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Bộ máy quản lý gồm: Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Phòng Kế toán Tài vụ, Trung tâm đào tạo và xuất khẩu lao động, Xí nghiệp Xe máy, Xí nghiệp đá công nghiệp, Trạm sản xuất bê tông nhựa nóng Hồng Lĩnh, Trạm sản xuất bê tông nhựa nóng Kỳ Anh, đội xe máy các công trình và các tổ, đội thi công. Tổng số lao động có đến thời điểm cuối năm 2023 là 91 người.

Công ty có các tổ chức, đoàn thể hoạt động gồm: Đảng bộ có 28 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Công đoàn có 74 đoàn viên thuộc Công đoàn ngành Công Thương Hà Tĩnh; Đoàn thanh niên có 17 đoàn viên thuộc Đoàn Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Ban nữ công 10 người thuộc Hội phụ nữ ngành Công Thương.

(Chữ ký)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về doanh nghiệp

Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký; đã thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi có biến động; hình thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hiện có 84 cổ đông có cổ phần.

Từ khi thành lập đã xây dựng Điều lệ; trong quá trình hoạt động Điều lệ đã được điều chỉnh, bổ sung. Thời kỳ thanh tra Công ty đang sử dụng Điều lệ ban hành ngày 6/8/2021. Công ty có hồ sơ doanh nghiệp cơ bản đầy đủ, hằng năm đều tổ chức họp và có biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lưu tại Công ty. Tuy vậy, trong quá trình hoạt động, Công ty chưa xây dựng quy chế quản lý tài chính để làm cơ sở quản trị hoạt động.

2. Việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

Công ty đã được Cục Thuế tỉnh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế năm tài chính 2022 (Quyết định số 2185/QĐ-CKTNN ngày 16/8/2023). Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ⁽¹⁾ và Kế hoạch tiến hành thanh tra được duyệt, Đoàn thanh tra không tiến hành thanh tra lại việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước năm tài chính 2022. Kết quả thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước năm 2023, như sau:

2.1. Công tác tài chính, kế toán

Công ty đã mở, ghi chép sổ sách kế toán, hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên máy vi tính bằng phần mềm kế toán; chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Công ty đã tổ chức bộ máy kế toán (5 người); áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ; chứng từ kế toán được sắp xếp, phân loại, bảo quản cơ bản đầy đủ. Báo cáo tài chính được lập đảm bảo các nội dung và thời gian quy định.

2.2. Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

* Kết quả hoạt động SXKD theo báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

(ĐVT: VNĐ)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	346.461.480.487
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	30.097.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	346.431.383.487
4	Giá vốn hàng bán	324.323.339.821

¹ Về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	22.108.043.666
6	Doanh thu hoạt động tài chính	208.150.356
7	Chi phí tài chính	5.069.374.258
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5.069.374.258</i>
8	Chi phí bán hàng	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.632.918.108
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.613.901.656
11	Thu nhập khác	
12	Chi phí khác	46.451.544
13	Lợi nhuận khác	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.567.450.112
15	Chi phí thuế TNDN	913.490.022
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.653.960.090

Công ty kê khai nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh; số thuế, phí quyết toán năm 2023: kỳ trước chuyển sang (-2.147.124.150 đồng), phát sinh trong kỳ 1.981.123.250 đồng, đã nộp trong kỳ 2.720.980.965 đồng, số đã nộp quá/số còn được khấu trừ chuyển năm sau 2.886.981.865 đồng (số liệu theo báo cáo tài chính đến 31/12/2023).

a) Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn

Trong năm 2023, Công ty sử dụng hóa đơn điện tử ký hiệu mẫu số 1/001, ký hiệu hóa đơn C23TCN. Về tình hình sử dụng hóa đơn: số tồn đầu kỳ 4.485 hóa đơn; số phát hành trong kỳ 0 hóa đơn; sử dụng trong kỳ 243 hóa đơn; xóa bỏ 18 hóa đơn; tồn cuối kỳ 4.224 hóa đơn.

Qua kiểm tra, việc phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn cơ bản đảm bảo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ định kỳ hằng tháng; hằng năm kê khai và quyết toán thuế TNDN kịp thời, đúng mẫu biểu theo quy định. Công ty chưa thực hiện tạm nộp thuế TNDN định kỳ hằng quý theo quy định (chậm nhất ngày thứ 30 của quý tiếp theo).

- Về doanh thu, thuế GTGT đầu ra:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2023: 346.639.533.843 đồng (chi tiết có ở bảng trên). Qua kiểm tra hóa đơn bán hàng, các hợp đồng cung cấp dịch vụ do Công ty cung cấp, đối chiếu với tiền thu trên tài khoản ngân hàng, số theo dõi tiền mặt Công ty kê khai doanh thu không chênh lệch so với số liệu thanh tra.

- Về chi phí, thuế GTGT khấu trừ:

Tổng chi phí năm 2023: 342.072.083.731 đồng (chi tiết có ở bảng trên). Qua kiểm tra các chi phí đã được tập hợp, phân bổ, hạch toán cơ bản đảm bảo quy định, tuy vậy:

+ Giảm chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế số tiền 105.008.609 đồng, thuế GTGT phải nộp tăng thêm số tiền 9.742.994 đồng do Công ty hạch toán, kê khai trùng số thuế GTGT được khấu trừ tương ứng.

+ Công ty kết chuyển giá vốn tại một số công trình với lượng vật tư vượt khối lượng theo định mức, số tiền 612.754.878 đồng; đồng thời đã kê khai số thuế GTGT được khấu trừ không đúng quy định tương ứng 50.804.315 đồng.

+ Công ty phát sinh một số chi phí, như: thuế TNDN phải nộp thêm, không phục vụ sản xuất kinh doanh, ủng hộ các tổ chức, không có hóa đơn..vv, với số tiền 159.252.450 đồng. Số chi phí này theo quy định là chi phí không được trừ khi quyết toán thuế TNDN nhưng đang kê khai quyết toán thuế TNDN là chi phí được trừ không đúng quy định.

* Từ kết quả trên qua thanh tra: tăng thuế GTGT phải nộp: 60.547.309 đồng; tăng thuế TNDN phải nộp 175.403.187 đồng, tiền chậm nộp 9.248.308 đồng

c) Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Công ty đã thực hiện kê khai và quyết toán thuế TNCN cho người lao động có phát sinh thu nhập, các đối tượng hợp đồng lao động không thời hạn đã được cấp mã số thuế. Tuy vậy, trong kỳ Công ty kê khai chưa chính xác thu nhập chịu thuế dẫn đến tính thiếu số thuế TNCN phải nộp của một số cá nhân, số tiền thuế TNCN còn thiếu phải truy thu là: 43.097.771 đồng, tiền chậm nộp là 2.275.562 đồng.

3. Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động

Trong kỳ thanh tra, Công ty có 02 chi nhánh tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hình thức kế toán hạch toán độc lập, việc quản lý, sử dụng lao động và đóng nộp BHXH tại các chi nhánh thực hiện tại địa điểm do Chi nhánh đặt trụ sở. Do đó, Đoàn thanh tra không kiểm tra, đối chiếu tình hình sử dụng lao động và việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động của 02 chi nhánh trên; kết quả kiểm tra tại trụ sở chính, như sau:

- **Năm 2022:** Công ty ký hợp đồng và quản lý sử dụng 97 người lao động⁽²⁾. Về loại hình hợp đồng: 69 người ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, 04 người ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng, có 24 lao động ký hợp đồng giao khoán bán thời gian. Việc ký hợp đồng lao động với 24 người theo giao khoán bán thời gian là chưa phù hợp các loại hợp đồng lao động theo quy định tại

⁽²⁾ Văn phòng Công ty gồm: Ban giám đốc: 5 người; Phòng TC-HC: 01 người; Phòng Kế hoạch Kỹ thuật: 02 người; Phòng Kế toán: 05 người; Trung tâm ĐT&XK Lao động: 02 người; Xí nghiệp xe máy: 03 người; Trạm SX Bê tông nhựa nóng Hồng Lĩnh: 06 người; Trạm SX Bê tông nhựa nóng Kỳ Anh: 06 người; Các đội thi công 27; Đội xe máy các công trình: 21 người; Bộ phận Xuất khẩu lao động tại các địa phương khác: 8 người; Lao động hợp đồng: 05 người.

Khoản 1, Điều 20, Bộ luật Lao động năm 2019. Thu nhập bình quân 9.000.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 30.600.000 đồng, thu nhập thấp nhất 6.600.000 đồng.

- **Năm 2023:** Công ty ký hợp đồng và quản lý sử dụng 91 người lao động. Về loại hình hợp đồng: 72 người ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, 05 người ký hợp đồng lao động với thời hạn 12 tháng, 14 lao động ký hợp đồng giao khoán bán thời gian. Việc ký hợp đồng lao động với 14 người theo giao khoán bán thời gian là chưa phù hợp các loại hợp đồng lao động theo quy định tại Khoản 1, Điều 20, Bộ luật Lao động năm 2019. Thu nhập bình quân 13.600.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 30.000.000 đồng, thu nhập thấp nhất 7.400.000 đồng.

a) Chấp hành pháp luật về lao động

- Về hợp đồng lao động

Qua kiểm tra cơ bản các hợp đồng lao động đã đáp ứng đầy đủ các nội dung cần thể hiện trong hợp đồng lao động (Chế độ nâng bậc, nâng lương; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng...) theo quy định tại Điều 21, Bộ luật Lao động năm 2019.

- Về quản lý lao động và tiền lương

Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời; để quản trị doanh nghiệp, Công ty đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ; thỏa ước lao động tập thể; nội quy lao động; ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương để làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương theo công việc hoặc chức danh ghi trong hợp đồng lao động và trả lương cho người lao động theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2019. Về khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: Công ty đã ký hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh, Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh, Bệnh viện Đa khoa TTH Hà Tĩnh thực hiện cho thời gian 2 năm 2022, 2023. Tuy vậy, còn tồn tại như sau:

+ Định kỳ 6 tháng và hằng năm mặc dù có sự biến động về số lượng lao động nhưng Công ty chưa thực hiện báo cáo tình hình sử dụng, thay đổi lao động gửi Sở LĐ-TB&XH, chưa thông báo đến cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp thành phố theo quy định tại khoản 2, Điều 12 của Bộ luật Lao động năm 2019 và khoản 2, Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020, khoản 1 Điều 73 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ.

+ Công ty chưa lập, quản lý và sử dụng Sổ quản lý lao động theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ LĐ-TB&XH về việc hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm; Điều 3 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

b) Chấp hành các chính sách về bảo hiểm

- Năm 2022, Công ty thực hiện nộp bảo hiểm bắt buộc cho 71/97 người lao

động, còn lại 26 lao động không đóng bảo hiểm bắt buộc, trong đó 02/26 lao động là người đang hưởng chế độ bảo hiểm nên không thuộc đối tượng đóng BHXH theo quy định tại Khoản 4, Điều 4 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam⁽³⁾, 24/26 lao động⁽⁴⁾ đã tham gia đóng bảo hiểm ở đơn vị khác, chấm dứt HĐLĐ theo nguyện vọng cá nhân; làm việc tại Công ty bằng hợp đồng giao khoán bán thời gian.

- Năm 2023, Công ty có thực hiện đóng BHXH cho 72/91 người lao động, còn lại 19 lao động, trong đó 05/19 lao động đang hưởng chế độ bảo hiểm nên không thuộc đối tượng đóng BHXH theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, 14/19 lao động⁽⁵⁾ đã tham gia đóng bảo hiểm ở đơn vị khác; chấm dứt HĐLĐ theo nguyện vọng cá nhân; làm việc tại Công ty bằng hợp đồng giao khoán bán thời gian.

- Về thực hiện chế độ ốm đau, thai sản đối với người lao động: trong 02 năm kiểm tra, Công ty đã thực hiện đầy đủ theo quy định cho người lao động.

c) Thực hiện đóng nộp kinh phí công đoàn

Công ty đã thành lập tổ chức công đoàn và thực hiện việc trích lập kinh phí công đoàn lên BCH Công đoàn ngành Công thương thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh (năm 2022 số tiền 98.400.000 đồng; năm 2023 số tiền 88.160.000 đồng). Số kinh phí đóng nộp thực hiện theo tỷ lệ 2% quỹ lương đóng bảo hiểm xã hội, đúng quy định tại Điều 5, Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

4. Chấp hành quy định pháp luật về đất đai

Trong thời kỳ thanh tra (năm 2022, 2023), Công ty được Nhà nước cho thuê đất tại 02 địa điểm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để sản xuất, kinh doanh với tổng diện tích: 10.959,2 m².

a) Trình tự, thủ tục thuê đất, việc sử dụng đất

Các thửa đất trên có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về đất đai như: Quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...vv. Quá trình sử dụng, Công ty đã đưa đất vào sử dụng theo đúng mục đích theo quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất.

b) Về nộp tiền thuê đất

- *Thực hiện theo dõi, đóng nộp tiền thuê đất:* trong kỳ thanh tra năm 2022

⁽³⁾ Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành.

⁽⁴⁾ Gồm: Thiều Mỹ Hạnh, Trần Minh Hải, Vũ Thị Hà, Nguyễn Thành Luân, Lê Thị Giang, Phan Văn Sơn, Kiều Thái Hồng, Trần Thị Phương, Dương Thanh Định, Lê Văn Tuấn, Phạm Thị Tú Anh, Lê Anh Dũng, Nguyễn Thị Hoà, Nguyễn Thị Minh Thuyên, Kiều Đức Huy, Trần Kim Liên, Hoàng Ngọc Trí, Trần Hữu Trường, Thái Anh Đức, Nguyễn Trần Vũ Thái, Cù Huy Đức, Dương Văn Lợi, Nguyễn Tiến Dũng, Phan Thị Thanh Nga, Đinh Nho Hùng, Trần Quang Hòa.

⁽⁵⁾ Gồm: Vũ Thị Hà, Đậu Đức Toàn, Lê Thị Giang, Phan Văn Sơn, Nguyễn Phi Hưng, Hà Huy Thông, Phạm Thị Tú Anh, Hoàng Tiến Quốc, Lê Anh Dũng, Nguyễn Thị Minh Thuyên, Hoàng Ngọc Trí, Nguyễn Tiến Dũng, Phan Thị Thanh Nga, Nguyễn Quý Khoáng.

và 2023 số tiền thuê đất Công ty phải đóng là 75.708.743 đồng; số được giảm 9.441.203 đồng; số còn phải nộp trong kỳ 66.267.540 đồng; Công ty đã nộp số tiền 66.267.540 đồng. Công ty thực hiện theo dõi, đóng nộp đầy đủ tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo đúng thông báo của Cơ quan Thuế.

- Về miễn, giảm tiền thuê đất

+ Đối với thửa đất thực hiện dự án Trạm sản xuất bê tông nhựa nóng và thiết bị thi công công trình tại phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Công ty được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng 01 năm kể từ ngày 12/11/2020 đến ngày 11/11/2021 và miễn ưu đãi đầu tư 11 năm đến ngày 11/11/2032.

+ Đối với thửa đất tại phường Hà Huy Tập: năm 2023 thực hiện Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Công ty đã được giảm tiền thuê đất số tiền 9.441.203 đồng (theo Quyết định số 443/QĐ-CTHTI ngày 04/3/2023 của Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh).

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả, ưu điểm

- Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh khá đa dạng về ngành nghề và lĩnh vực, mặc dù trong các năm 2022 và 2023 điều kiện sản xuất kinh doanh bên cạnh thuận lợi như kinh tế phục hồi sau đại dịch COVID-19, còn có không ít khó khăn do cắt giảm đầu tư công, mỏ đá phải đóng cửa khai thác, sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực...vv, nhưng Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc đã khắc phục khó khăn, cơ cấu lại ngành nghề và có chiến lược kinh doanh hợp lí, thường xuyên nâng cao và duy trì công tác quản trị doanh nghiệp (minh bạch, hiệu quả); cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của tập thể Ban Giám đốc nên đã chủ động đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh đều được duy trì, phát triển. Năm 2022, năm đầu sau đại dịch COVID-19 doanh thu sụt giảm 14% so với năm 2021; nhưng năm 2023, doanh thu tăng trưởng khá mạnh so với năm 2021 (tăng 57%); kết quả sản xuất kinh doanh với lợi nhuận trước thuế đạt tỷ lệ 22,83%/vốn điều lệ; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho gần 100 lao động thường xuyên và một số lao động thời vụ; duy trì mức đóng góp khá cao vào nguồn thu ngân sách trên địa bàn (năm 2023 nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.720.980.965 đồng).

- Tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với quy mô sản xuất và loại hình hoạt động của Công ty. Hệ thống sổ sách, kế toán đầy đủ, hạch toán kế toán bằng phần mềm trên máy tính, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh được phản ánh đầy đủ, phù hợp chuẩn mực nguyên tắc kế toán. Báo cáo tài chính được lập cơ bản đảm bảo nội dung, thời gian quy định; số liệu trên báo cáo tài chính phù hợp với số liệu ở các loại sổ tài khoản; việc in ấn, phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn cơ bản đảm bảo quy định. Định kỳ hằng tháng kê khai thuế GTGT đầy đủ, đúng thời gian; kê khai và quyết toán các loại thuế TNDN, TNCN đúng nội dung mẫu biểu.

- Người lao động tại Công ty được ký hợp đồng lao động đầy đủ, các hợp đồng không thời hạn và có thời hạn 12 tháng, đáp ứng các nội dung theo quy định tại Điều 20, 21, Bộ luật Lao động năm 2019; thực hiện chi trả lương, các chế độ cho người lao động đầy đủ, kịp thời; mức lương người lao động tại Công ty khá cao so với mức bình quân các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Công ty thường xuyên mua sắm trang thiết bị tiên tiến hiện đại nên năng suất lao động hằng năm đều được cải thiện, theo đó mức lương trung bình người lao động năm 2023 tăng 57% so với năm 2022; tham gia đóng nộp bảo hiểm bắt buộc cho người lao động đầy đủ theo đối tượng quy định, đóng nộp kịp thời số kinh phí bảo hiểm cho người lao động.

- Công ty sử dụng đất của Nhà nước cho thuê tại 02 địa điểm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để sản xuất, kinh doanh với tổng diện tích 10.959,2 m²; các thửa đất có đầy đủ thủ tục, hồ sơ về đất đai; sử dụng đất đúng mục đích; hằng năm thực hiện theo dõi, đóng nộp tiền thuê đất đầy đủ, kịp thời theo thông báo của cơ quan quản lý.

2. Hạn chế, tồn tại

- **Thực hiện quy định Luật Doanh nghiệp:** đã nêu cụ thể ở mục 1, Phần II ở trên.

- **Thực hiện quy định của pháp luật về tài chính - kế toán, thuế:** đã nêu cụ thể ở mục 2, Phần II ở trên.

- **Thực hiện quy định của pháp luật về lao động:** đã nêu cụ thể ở mục 3, Phần II ở trên.

IV. KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ

Qua thanh tra, đề nghị Công ty tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Về thực hiện quy định của pháp luật về doanh nghiệp

Đề nghị Công ty ban hành Quy chế quản lý tài chính để làm cơ sở quản trị, điều hành hoạt động Công ty.

2. Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

- Chỉ đạo chấn chỉnh tăng cường quản lý công tác tài chính - kế toán, kịp thời khắc phục các tồn tại hạn chế như kết quả thanh tra đã nêu.

- Chủ động loại các khoản thuế GTGT không đủ điều kiện khấu trừ, khi quyết toán thuế TNDN chủ động loại trừ chi phí không đủ điều kiện được trừ khi tính thuế TNDN.

- Kê khai, đóng nộp đầy đủ, kịp thời các loại thuế thu nhập cá nhân; định kỳ trước ngày 30 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo phải tạm nộp thuế TNDN hằng quý theo quy định.

3. Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động

- Lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; 6 tháng đầu năm và cuối năm Công ty thực hiện báo cáo

tình hình sử dụng lao động đến Phòng LĐ-TB&XH thành phố Hà Tĩnh;

- Rà soát danh sách những người lao động ký hợp đồng bán thời gian (chưa đúng loại hợp đồng lao động được quy định tại Điều 20 Bộ luật Lao động năm 2019), kịp thời ký các hợp đồng theo quy định để đảm bảo quyền lợi người lao động.

4. Xử lý về kinh tế, yêu cầu Công ty

Nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 290.572.138 đồng (trong đó: Thuế GTGT số tiền 60.547.309 đồng, thuế TNDN số tiền 175.403.187 đồng; thuế TNCN số tiền 43.097.771 đồng; tiền chậm nộp 11.523.870 đồng các loại thuế nêu trên) vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, số tài khoản 3949.0.1049434. Thời gian thực hiện theo Quyết định thu hồi của Chánh Thanh tra tỉnh.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Phát triển công nghiệp, xây lắp và Thương mại Hà Tĩnh. Yêu cầu Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/9/2024. Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 81/QĐ-TT ngày 14/6/2024, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
 - Cục Thuế tỉnh;
 - Công ty CPPTCN XL&TM Hà Tĩnh;
 - Lưu: VT, ĐTT, NV4, LBD (6b).
- VB được phép sao chụp

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Toàn Thắng

50
